

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST.

Ngày: 11/8/2020.

V/v: “*Tranh chấp*

Quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đình Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành, ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐ-HPT ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Ông Bùi Ngọc A – Sinh năm: 1987 (Có mặt).

Trú tại: Tổ 6, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:**

- Bà Trương Thị B – Sinh năm: 1948 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 7, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1960 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 7, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị Thủy D – Sinh năm: 1990 (Có mặt).

Trú tại: Tổ 6, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Địa chỉ: Đường Phú Riêng Đỏ, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Đồng Xoài: Ông Phạm Ngọc E – Chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đồng Xoài (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

Bà Bùi Thị Ngọc F – Sinh năm: 1985 (Có mặt).

Trú tại: Tổ 6, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Ngọc A trình bày:*

Vào năm 2015, ông Bùi Ngọc A có nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị Ngọc F 228,2m² đất tọa lạc tại khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*nay là thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước*). Ngày 24/4/2015 ông A đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số sổ BP 590915, số vào sổ cấp GCN: CH 05773.

Khi ông A tiến hành đo đạc để xác định hiện trạng thửa đất thì phát hiện vợ chồng bà B, ông C đã sử dụng đất sai vị trí sang phần đất của ông A có diện tích 174,2m². Ông A đã yêu cầu vợ chồng bà B, ông C trả lại phần đất trên cho ông A nhưng vợ chồng bà B, ông C không trả.

Ngày 19/9/2018 ông A làm đơn khởi kiện bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C ra TAND thị xã Đồng Xoài yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C phải trả lại quyền sử dụng đất cho ông A mà vợ chồng bà B, ông C đã sử dụng sai vị trí đất có diện tích 174,2m² tọa lạc tại tổ 6, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng dụng cơ quan đo đạc để tiến hành đo cắm mốc xác định diện tích đất tranh chấp. Theo kết quả đo và cắm mốc phần đất tranh chấp giữa ông A với vợ chồng bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước ký thẩm định ngày 20/5/2019 đã xác định phần đất mà vợ chồng bà B, ông C sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A có diện tích 186m².

Ngày 24/3/2020 ông A đã làm đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, nay ông A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết tuyên buộc bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ công trình xây dựng và cây trồng trên phần đất có diện tích 186m² tọa lạc tại tổ 6, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mà bà B, ông C sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A và buộc bà B, ông C phải trả lại cho ông A phần đất có diện tích 186m² trên.

** Vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 21/12/2018 và fên bản lấy lời khai ngày 26/3/2020, bị đơn bà Trương Thị B trình bày:*

Bà Trương Thị B có lô đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 58 tọa lạc tại khu phố Tân Trà, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước có diện tích 2.847,8m² được UBND thị xã Đồng Xoài cấp theo số

CH4581/QSDĐ/3476/QĐUB ngày 23 tháng 10 năm 2012, đất này bà B mua từ năm 2009, sau khi được đổi sổ mới cấp lại.

Nay theo đơn khởi kiện của ông Bùi Ngọc A, bà B yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thủy D trình bày.*

Vào năm 2015, chồng tôi là ông Bùi Ngọc A có nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị Ngọc F 228,2m² đất tọa lạc tại khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước). Sau đó ông A đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 590915, sổ vào sổ cấp GCN: CH 05773 vào ngày 24/04/2015.

Khi ông A tiến hành đo cắm mốc để xác định ranh đất thì phát hiện vợ chồng bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C đã sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A có diện tích 186m². Ông A đã yêu cầu vợ chồng bà B, ông C trả lại phần đất trên cho ông A nhưng vợ chồng bà B, ông C không trả. Nay ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích 186m² mà vợ chồng bà B, ông C đã sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A và buộc vợ chồng bà B, ông C phải trả lại cho ông A phần đất có diện tích 186m² thì bà D đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A.

** Vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai đã nộp cho Tòa án, ông Phạm Ngọc E là người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Đồng Xoài trình bày:*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất có số sổ BP590915, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH05773/QSDĐ do UBND thị xã Đồng Xoài (nay là UBND thành phố Đồng Xoài) cấp cho ông Bùi Ngọc A ngày 24 tháng 4 năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất có số sổ BH 648035, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH4581/QSDĐ/3476/QĐUB do UBND thị xã Đồng Xoài (nay là UBND thành phố Đồng Xoài) cấp cho bà Trương Thị B ngày 23 tháng 10 năm 2012 là đúng quy định của pháp luật.

- Theo kết quả đo cắm mốc theo tọa độ đối với phần đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất có số sổ BP590915, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH05773/QSDĐ do UBND thị xã Đồng Xoài (nay là UBND thành phố Đồng Xoài) cấp cho ông Bùi Ngọc A ngày 24 tháng 4 năm 2015 và phần đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất có số sổ BH 648035, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH4581/QSDĐ/3476/QĐUB do UBND thị xã Đồng Xoài (nay là UBND thành phố Đồng Xoài) cấp cho bà Trương Thị B ngày 23 tháng 10 năm 2012 được Sở

Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước ký thẩm định ngày 20/5/2019 đã xác định bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C sử dụng đất sai vị trí sang phần đất của ông Bùi Ngọc A có diện tích 186m² thì đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Bùi Ngọc A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, người làm chứng bà Bùi Thị Ngọc F trình bày:*

Vào năm 2015, bà Bùi Thị Ngọc F có chuyển nhượng cho ông Bùi Ngọc A phần đất có diện tích 228,2m² đất tọa lạc tại khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước). Sau đó ông A đã được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 590915, số vào sổ cấp GCN: CH 05773 vào ngày 24/4/2015.

Sau này ông A tiến hành đo đạc để xác định hiện trạng thửa đất thì phát hiện vợ chồng bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C đã xây hàng rào sai vị trí đất trên đất của vợ chồng ông A, phần đất vợ chồng bà B, ông C xây dựng sai vị trí trên đất của vợ chồng ông A có diện tích là 186m².

Nay ông A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết buộc bà B, ông C phải trả lại phần đất có diện tích 186m² cho vợ chồng ông A thì bà F đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án và xác lập quan hệ pháp luật tranh chấp:

Đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp Quyền sử dụng đất*”, bị đơn là bà Trương Thị Mai, ông Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại tổ 6, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 166 và Điều 170 của Luật đất đai năm 2013; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Bùi Ngọc A. Buộc bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ công trình xây dựng trên phần đất có diện tích 186m² và trả lại cho ông Bùi Ngọc A phần đất có diện tích 186m².

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Bùi Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết tuyên buộc bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ công trình xây dựng và cây trồng trên phần đất có diện tích 186m² tọa lạc tại tổ 6, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mà bà B, ông C sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A và buộc bà B, ông C phải trả lại cho ông A phần đất có diện tích 186m² trên, đây là vụ án dân sự có quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp Quyền sử dụng đất*” theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do phần đất tranh chấp giữa ông Bùi Ngọc A với vợ chồng bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C tọa lạc tại phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt đầy đủ giấy triệu tập đúng quy định của pháp luật. Ông Phạm Ngọc E là người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Đồng Xoài vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C và Phạm Ngọc E theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích 186m² mà vợ chồng bà B, ông C đã sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A, đồng thời yêu cầu vợ chồng bà B, ông C, phải trả lại cho ông A phần đất có diện tích 186m² trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất có số sổ BP590915, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH05773/QSĐĐ do UBND thị xã Đồng Xoài (*nay là UBND thành phố Đồng Xoài*) cấp cho ông Bùi Ngọc A ngày 24 tháng 4 năm 2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất có số sổ BH 648035, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH4581/QSĐĐ/3476/QĐUB do UBND thị xã Đồng Xoài (*nay là UBND thành phố Đồng Xoài*) cấp cho bà Trương Thị B ngày 23 tháng 10 năm 2012 là đúng quy định của pháp luật.

Theo kết quả đo cắm mốc theo tọa độ đối với phần đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất có số sổ BP590915, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH05773/QSĐĐ do UBND thị xã Đồng Xoài (*nay là UBND thành phố Đồng Xoài*) cấp cho ông Bùi Ngọc A ngày 24 tháng 4 năm 2015 và phần đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất

có số sổ BH 648035, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH4581/QSĐĐ/3476/QĐUB do UBND thị xã Đồng Xoài (nay là UBND thành phố Đồng Xoài) cấp cho bà Trương Thị B ngày 23 tháng 10 năm 2012 được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước ký thẩm định ngày 20/5/2019 đã xác định bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C sử dụng đất sai vị trí sang phần đất của ông Bùi Ngọc A có diện tích 186m².

Việc ông Bùi Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích 186m² mà vợ chồng bà B, ông C đã sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A, đồng thời yêu cầu vợ chồng bà B, ông C, phải trả lại cho ông A phần đất có diện tích 186m² trên là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc A, buộc vợ chồng bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích 186m² mà vợ chồng bà B, ông C đã sử dụng sai vị trí sang phần đất của ông A và trả lại cho ông A phần đất có diện tích 186m².

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo và cắm mốc phần đất tranh chấp, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản, ông Bùi Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

- Bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C liên đới phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 166 và Điều 170 của Luật đất đai năm 2013; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Bùi Ngọc A.

Buộc bà Trương Thị B, ông Nguyễn Văn C phải tháo dỡ công trình xây dựng trên phần đất có diện tích 186 m² và trả lại cho ông Bùi Ngọc A phần đất có diện tích 186 m². Phần đất có diện tích 186m² nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số sổ BP590915, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH05773/QSĐĐ do UBND thị xã Đồng Xoài cấp cho ông Bùi Ngọc A ngày 24 tháng 4 năm 2015 và có vị trí, tứ cận theo sơ đồ đo đạc của Công ty TNHH MTV Đo Đạc Bản Đồ

Tân Thành được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước ký thẩm định ngày 20/5/2019.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài hoàn trả lại cho ông Bùi Ngọc A 36.000.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Fên lai thu tiền số 0000712, quyền số 0015 ngày 01/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài.

- Bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C liên đới phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND TP.Đồng Xoài;
- CCTHADS TP.Đồng Xoài;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CAO ĐÌNH THÀNH